

BIỂU ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NGHỊ QUYẾT PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số 5285/BC-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Trảng Định)

TT	Nội dung chỉ tiêu năm 2024	Kết quả thực hiện năm 2023	Năm 2024		Đánh giá TH/KH năm 2024 (%)	Đánh giá TH 2024/TH 2023 (%)	KH năm 2025	Mục tiêu Đại hội XXI
			Kế hoạch	Kết quả				
1	Lượng khách du lịch	79.000 lượt người	94.800 lượt người	98.000 lượt người	103,38%	253,2%	200.000 lượt người	200.000 lượt người
2	Doanh thu du lịch	37 tỷ đồng	47,4 tỷ đồng	54 tỷ đồng	115,82%	302,7%	112 tỷ đồng	112,5 tỷ đồng
3	Tăng kim ngạch xuất khẩu hàng địa phương	12,70%	12%	12,0% (Đạt 15,139 triệu USD/13.517 triệu USD năm 2023)	100,0%	1,0	12%	11,80%
4	Thu nội địa tăng bình quân so với dự toán tinh giao	52,04 tỷ đồng	50,494 tỷ đồng	70,21 tỷ đồng	141,70%	133,98%	64,35 triệu đồng	8%
5	Có thêm xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao	1 xã	1 xã	1 xã	100%	100%	Thêm 01 xã đạt chuẩn NTM; 01 xã đạt chuẩn NTM nâng cao	12 xã đạt chuẩn NTM, 3 xã đạt chuẩn NTM nâng cao
6	Duy trì, củng cố, nâng cao tiêu chí các xã đã đạt chuẩn NTM và nâng cao tiêu chí NTM nâng cao theo lộ trình; số tiêu chí NTM bình quân 1 xã toàn huyện đạt 13,5 tiêu chí	13,52 tiêu chí	14,19 tiêu chí	14,19 tiêu chí	100%	104,95%	Số tiêu chí NTM bình quân 1 xã toàn huyện đạt 14,48 tiêu chí	14-16 tiêu chí
7	Tỷ lệ xã có đường ô tô đến trung tâm xã được cứng hóa đạt 95% trở lên	95%	100%	100%	100%	105,01%	Đã hoàn thành (Tiếp tục duy trì)	100%
8	Tỷ lệ thôn có đường ô tô đến trung tâm thôn được cứng hóa đạt 75% trở lên	75,40%	78,5%	79,50%	101,27%	108,75%	82,0%	80%
9	Có thêm 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1	3 trường	1 trường	1 trường	100%	100%	1 trường	27 trường

TT	Nội dung chỉ tiêu năm 2024	Kết quả thực hiện năm 2023	Năm 2024		Đánh giá TH/KH năm 2024 (%)	Đánh giá TH 2024/TH 2023 (%)	KH năm 2025	Mục tiêu Đại hội XXI
			Kế hoạch	Kết quả				
10	Tỷ lệ thôn, khu phố có nhà văn hóa đạt chuẩn	52,0%	65,0%	65,1%	101,85%	127,31%	80%	61,30%
11	Tỉ lệ xã có nhà văn hóa đạt chuẩn	47,6%	52,3%	52,3%	100%	119,96%	57,1%	54%
12	Duy trì và nâng cao chất lượng các xã đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã	20 xã	21 xã	21 xã	100%	105%	20	22 xã
13	Bình quân trên địa bàn huyện có 8 bác sỹ/vạn dân	8 bác sỹ/vạn dân	8 bác sỹ/vạn dân	8 bác sỹ/vạn dân	100%	101,25%	8 bác sỹ/vạn dân	8 bác sỹ/vạn dân
14	Tỉ lệ người dân tham gia BHYT đạt 96%	96,3%	96%	98,7%	102,70%	100,15%	97%	98%
15	Tỉ lệ người lao động tham gia BHXH so với lực lượng lao động trong độ tuổi lao động đạt 40%	40%	42%	42%	100%	100,5%	Đã hoàn thành (Tiếp tục duy trì)	65%
16	Tỉ lệ lao động qua đào tạo	62,02%	64%	64,3%	100%	104,80%	65%	65%
17	Tỉ lệ hộ nghèo giảm 2%	2,26%	2%	2%	100%	69,03%	1,56%	2%
18	Giảm phạm pháp hình sự từ 5% trở lên	21	19	33	100%	85,71%	31	5%
19	Kiểm chế số vụ, số người chết và số người bị thương do TNGT, không để xảy ra TNGT đặc biệt nghiêm trọng	Xây ra 07 vụ TNGT, 05 người chết, 07 người bị thương	Kiểm chế số vụ, số người chết và số người bị thương do TNGT, không để xảy ra TNGT đặc biệt nghiêm trọng	21 vụ (75 người chết, 18 người bị thương)	Không đạt		Giảm tai nạn giao thông hàng năm cả 3 tiêu chí 5%	5%
20	Trồng rừng mới đạt 1.200ha	1.231,69ha	1.200ha	1.206,64ha	100,0%	97,95%	1,260ha	1200ha

TT	Nội dung chỉ tiêu năm 2024	Kết quả thực hiện năm 2023	Năm 2024		Đánh giá TH/KH năm 2024 (%)	Đánh giá TH 2024/TH 2023 (%)	KH năm 2025	Mục tiêu Đại hội XXI
			Kế hoạch	Kết quả				
21	Tỉ lệ che phủ rừng đạt 64,5%	65%	65,00%	64,50%	100%	100,78%	65,0%	66,10%
22	Trồng cây ăn quả	101,2ha	100ha	102ha	101%	98,81%	100ha	100%
23	Trồng cây dưới tán	80,7ha	80ha	43,3ha	53,7%	80,00%	80ha	80ha
24	Tỉ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	100%	100	100%	100%	100%	100%	100%
25	Tỉ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom và xử lý	99%	99%	99%	100%	100%	99%	100%
26	Tỉ lệ chất thải y tế được xử lý	100%	100%	100%	100%	100%	Duy trì 100%	100%